| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ MỸ HÀO**<br>**TỈNH HƯNG YÊN**<br>----------<br>Số: 106/2020/QĐST- HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>----------<br>*Mỹ Hào, ngày 09 tháng 9 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Đào Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Â, tỉnh H.

**** Bị đơn:*** Anh Vũ Anh Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Vân D, xã H, thị xã M, tỉnh H1.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Cháu Vũ Thùy N, sinh ngày 15/11/2015.

*Người đại diện theo pháp luật của cháu Ninh:* Anh Vũ Anh Đ, sinh năm 1987.

Đều địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh H.

2. Cháu Vũ Bình A, sinh ngày 05/5/2020.

Địa chỉ: Thôn Vân D, xã H, thị xã M, tỉnh H.

*Người đại diện theo pháp luật của cháu A:* Chị Đào Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Â, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Đào Thị H và anh Vũ Anh Đ thuận tình ly hôn.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân**: Chị Đào Thị H và anh Vũ Anh Đ thuận tình ly hôn.

**- Về con chung**: Chị Đào Thị H và anh Vũ Anh Đ có 02 con chung là cháu Vũ Thùy N, sinh ngày 15/11/2015 và cháu Vũ Bình A, sinh ngày 05/5/2020. Chị H và anh Đ thỏa thuận giao cháu A cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và giáo cháu N cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên.

Chị H và anh Đ thỏa thuận là anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu A hằng tháng số tiền là 2.000.000đ/tháng *(Hai triệu đồng một tháng)*, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2020 đến khi cháu A thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu N.

Chị H và anh Đ có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị H và anh Đ thực hiện quyền này.

Chị H và anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu anh Đ không thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

**- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp**: Chị H và anh Đ đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị H và anh Đ thỏa thuận là chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004237 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh H. Chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Hòa Phong;
- Lưu hồ sơ.

**Trương Thế Dương**